

TỘI TRỐN THUẾ TRONG KINH DOANH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ: KHOẢNG TRỐNG PHÁP LÝ VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN

● ĐINH TRẦN THU HƯƠNG

Công ty Chứng khoán VPBank Thành phố Hồ Chí Minh

TÓM TẮT:

Hoạt động thương mại điện tử (TMĐT) tại Việt Nam hiện nay đang phát triển nhanh và bùng nổ mạnh mẽ đã trở thành trụ cột quan trọng của nền kinh tế số. Tuy nhiên, sự phát triển này cũng kéo theo những thách thức trong việc quản lý thuế, đặc biệt là sự gia tăng các hành vi trốn thuế hết sức tinh vi. Bài viết tập trung phân tích thực trạng của tội trốn thuế trong kinh doanh thương mại điện tử, nhận diện các phương thức gian lận trên nền tảng số, đồng thời chỉ ra những khoảng trống pháp lý và khó khăn trong xử lý hình sự theo Điều 200, Bộ luật Hình sự năm 2015 (BLHS 2015). Đồng thời chỉ ra những "điểm mù" trong hệ thống pháp luật hiện hành để đề xuất một số giải pháp hoàn thiện khung pháp lý nhằm ngăn chặn tội phạm thuế, bảo đảm công bằng và bền vững cho thị trường kinh doanh thương mại điện tử.

Từ khóa: thương mại điện tử, trốn thuế, Điều 200 Bộ luật Hình sự, kinh tế số.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, thương mại điện tử (TMĐT) tại Việt Nam phát triển nhanh và ngày càng giữ vai trò quan trọng trong nền kinh tế số. Theo Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam (VECOM), quy mô thị trường bán lẻ trực tuyến năm 2024 đạt khoảng 32 tỷ USD, tăng 27% so với năm 2023.¹ Ở bình diện rộng hơn, Cục Thống kê cho biết, tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số năm 2025 ước chiếm 14,02% GDP, tương đương khoảng 72,1 tỷ USD.² Những số liệu này cho thấy TMĐT không còn là kênh phân phối bổ trợ mà đã trở thành một động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế số.

Tuy nhiên, sự phát triển nhanh của TMĐT cũng đặt ra áp lực lớn đối với cơ quan quản lý thuế. Lũy kế 10 tháng năm 2024, đã có 412 sản giao dịch TMĐT

cung cấp thông tin cho cơ quan thuế, với hơn 191 nghìn tổ chức, cá nhân kinh doanh trên sàn và tổng giá trị giao dịch gần 72 nghìn tỷ đồng.³ Đến năm 2025, tổng thu từ TMĐT và kinh doanh trên nền tảng số ước đạt 208.800 tỷ đồng, tăng 66,5% so với năm 2024.⁴ Điều này cho thấy quy mô nguồn thu từ kinh tế số rất lớn, đồng thời phản ánh yêu cầu phải kiểm soát tốt hơn doanh thu, dòng tiền và nghĩa vụ thuế của các chủ thể kinh doanh trên nền tảng số.

Mặc dù khung pháp lý về thuế đã từng bước được hoàn thiện, từ Luật Giao dịch điện tử năm 2023 đến Nghị định số 117/2025/NĐ-CP về quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT, nền tảng số của hộ, cá nhân kinh doanh. Trên thực tiễn việc áp dụng các quy định vẫn bộc lộ nhiều vướng mắc trong định danh chủ thể, xác định nghĩa vụ thuế,

thu thập chứng cứ điện tử và xử lý hành vi che giấu doanh thu trong môi trường số. Trên cơ sở đó, bài viết tập trung phân tích những khoảng trống pháp lý trong xử lý hành vi trốn thuế theo Điều 200 BLHS năm 2015 trong hoạt động kinh doanh TMĐT, đồng thời đề xuất định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi.

2. Cơ sở lý luận về hành vi trốn thuế trong hoạt động thương mại điện tử

2.1. Khái quát về hành vi trốn thuế trong hoạt động thương mại điện tử

TMĐT là phương thức kinh doanh trong đó hoạt động giới thiệu hàng hóa, giao kết, thanh toán và thực hiện giao dịch chủ yếu được tiến hành bằng phương tiện điện tử. Cùng với sự phát triển của kinh tế số, mô hình này tạo điều kiện mở rộng thị trường, giảm chi phí giao dịch và thúc đẩy tiêu dùng, nhưng đồng thời cũng làm gia tăng nguy cơ vi phạm nghĩa vụ thuế. Ở Việt Nam, hoạt động TMĐT được điều chỉnh chủ yếu bởi Nghị định số 52/2013/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung; riêng trong lĩnh vực thuế, cơ chế quản lý đang tiếp tục được hoàn thiện theo hướng tăng cường trách nhiệm kê khai, khấu trừ và cung cấp thông tin đối với các chủ thể tham gia nền tảng số.

Về bản chất pháp lý, trốn thuế trong hoạt động TMĐT không phải là một tội danh độc lập mà là dạng biểu hiện của tội trốn thuế theo Điều 200, BLHS 2015. Điểm khác biệt chủ yếu nằm ở phương thức thực hiện hành vi, nếu trong kinh doanh truyền thống, việc vi phạm thường gắn với sổ sách, hóa đơn giấy hoặc giao dịch trực tiếp, thì trong TMĐT hành vi có thể được thực hiện thông qua việc không đăng ký thuế, không kê khai hoặc kê khai không trung thực, không xuất hóa đơn, che giấu doanh thu hoặc phân tán dòng tiền qua nhiều tài khoản, nhiều nền tảng. Tuy nhiên, không phải mọi vi phạm nghĩa vụ thuế trong TMĐT đều đương nhiên cấu thành tội phạm; việc xử lý hành chính hay hình sự còn phụ thuộc vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và số tiền thuế trốn theo quy định của pháp luật.

2.2. Dấu hiệu pháp lý của tội trốn thuế theo Điều 200 Bộ luật Hình sự 2015

Tội trốn thuế theo Điều 200 BLHS 2015 là hành vi xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực thuế, làm giảm nguồn thu ngân sách và ảnh hưởng đến tính công bằng trong thực hiện nghĩa vụ tài

chính. Về mặt khách quan, tội phạm này được nhận diện qua các hành vi như không nộp hồ sơ đăng ký thuế, không kê khai hoặc kê khai sai doanh thu, không xuất hóa đơn, sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp hoặc thực hiện các thủ đoạn khác nhằm làm giảm số thuế phải nộp. Chủ thể của tội phạm có thể là cá nhân hoặc pháp nhân thương mại khi đáp ứng các điều kiện luật định. Về mặt chủ quan, tội trốn thuế được thực hiện với lỗi cố ý. Vì vậy, dấu hiệu pháp lý cốt lõi của tội trốn thuế không chỉ nằm ở hậu quả thiếu hụt số thuế phải nộp, mà còn ở yếu tố gian dối và mục đích trốn tránh nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước.

2.3. Đặc thù của hành vi trốn thuế trong môi trường số và yêu cầu đặt ra đối với xử lý hình sự

Trong môi trường số, hành vi trốn thuế có đặc điểm khác so với kinh doanh truyền thống ở chỗ giao dịch được thực hiện qua sàn TMĐT, mạng xã hội, ứng dụng thanh toán và đơn vị vận chuyển, khiến doanh thu, dòng tiền và thông tin chủ thể bị phân tán ở nhiều nguồn khác nhau. Luật Giao dịch điện tử 2023 đã thừa nhận giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu và tạo cơ sở cho việc sử dụng dữ liệu điện tử làm chứng cứ. Tuy nhiên, tính ẩn danh tương đối, khả năng sử dụng nhiều tài khoản và sự phân tán dữ liệu giữa nền tảng, ngân hàng, đơn vị vận chuyển và cơ quan thuế làm cho việc xác định chủ thể, doanh thu thực tế và ý chí gian dối trở nên phức tạp hơn. Điều đó đặt ra yêu cầu phải hoàn thiện cơ chế đối soát dữ liệu, thu thập và đánh giá chứng cứ điện tử, cũng như hướng dẫn cụ thể hơn việc áp dụng Điều 200 BLHS 2015 đối với hành vi trốn thuế trong môi trường số.

3. Thực trạng trốn thuế trong hoạt động kinh doanh thương mại điện tử tại Việt Nam

3.1. Sự phát triển nhanh của thương mại điện tử và áp lực đối với quản lý thuế

TMĐT đang mở rộng nhanh cả về quy mô giao dịch, số lượng chủ thể tham gia và mức độ thâm nhập vào đời sống kinh tế - xã hội. Sự tăng trưởng đó tạo ra áp lực lớn đối với công tác quản lý thuế. Quy mô lớn, giao dịch liên tục, có nhiều phương thức thanh toán đan xen và sự tham gia đồng thời của cá nhân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp trong nước lẫn nhà cung cấp nước ngoài đã làm cho việc xác định đúng người nộp thuế, doanh thu tính thuế và dòng tiền chịu thuế trở nên khó khăn hơn nhiều so với mô hình kinh doanh truyền thống.

3.2. Thực trạng thất thu thuế và tình trạng vi phạm trong môi trường số

Thực tiễn quản lý cho thấy TMĐT đã trở thành một nguồn thu đáng kể cho ngân sách, nhưng đồng thời cũng bộc lộ rõ nguy cơ thất thu và tính chất ẩn của hành vi trốn thuế trong môi trường số. Theo cơ quan thuế, 5 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuộc diện quản lý từ hoạt động TMĐT đã lên tới khoảng 1,8 triệu tỷ đồng, với số thuế đã nộp khoảng 50 nghìn tỷ đồng.⁵ Lũy kế 10 tháng đầu năm 2024, số thuế các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh TMĐT đã nộp đạt khoảng 94,6 nghìn tỷ đồng; đến cuối năm 2024, tổng thu từ lĩnh vực này ước đạt 116 nghìn tỷ đồng, tăng 20% so với năm 2023. Tuy nhiên, trong 6 tháng đầu năm 2024, cơ quan thuế vẫn phải rà soát, đôn đốc kê khai đối với 42.898 doanh nghiệp, cá nhân và xử lý 4.560 trường hợp vi phạm, với số thuế truy thu và phạt là 297 tỷ đồng.⁶ Điều đó cho thấy phần doanh thu, thu nhập phát sinh trong môi trường số chưa được kê khai đầy đủ vẫn còn ở mức đáng kể.

Một số vụ việc bị phát hiện gần đây cho thấy khoảng cách lớn giữa doanh thu thực tế và doanh thu kê khai. Tháng 12/2025, Công an tỉnh Tuyên Quang khởi tố một chủ hộ kinh doanh livestream bán hàng có doanh thu khoảng 50,9 tỷ đồng từ tháng 10/2024 đến tháng 8/2025 nhưng chỉ kê khai 308 triệu đồng, qua đó bị xác định trốn gần 837 triệu đồng tiền thuế.⁷ Tại Bà Rịa - Vũng Tàu, cơ quan điều tra cũng xác định một cá nhân kinh doanh qua Facebook và livestream có doanh thu hơn 72,06 tỷ đồng trong giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 18/5/2025 nhưng không đăng ký, không kê khai thuế; số tiền thuế GTGT và thuế TNCN bị trốn được xác định là hơn 1,08 tỷ đồng.⁸ Những vụ việc này cho thấy trốn thuế trong TMĐT không chỉ là rủi ro quản lý mà đã xuất hiện dưới dạng các trường hợp có dấu hiệu hình sự rõ rệt.

3.3. Một số phương thức che giấu doanh thu, phân tán giao dịch và trốn thuế phổ biến trên nền tảng số

Qua thực tiễn quản lý và các vụ việc đã bị phát hiện, có thể nhận diện một số phương thức trốn thuế phổ biến trong TMĐT như sau:

Thứ nhất, không đăng ký thuế, không kê khai thuế hoặc kê khai không trung thực dù hoạt động kinh doanh diễn ra thường xuyên và có doanh thu lớn. Đây

là dạng vi phạm khá điển hình ở nhóm cá nhân bán hàng qua livestream, mạng xã hội hoặc kết hợp nhiều nền tảng khác nhau.

Thứ hai, sử dụng nhiều tài khoản bán hàng, nhiều gian hàng hoặc nhiều tài khoản thanh toán để chia tách dòng tiền, làm mờ dấu vết doanh thu và tránh sự đối chiếu trực tiếp giữa giao dịch phát sinh với nghĩa vụ thuế. Thực tiễn tại Hà Nội đã phát hiện trường hợp cá nhân sử dụng nhiều tài khoản trên các sàn TMĐT để bán điện thoại, phụ kiện với doanh thu lớn nhưng không kê khai, nộp thuế theo quy định. Đây là thủ đoạn làm đứt gãy mối liên hệ giữa chủ thể kinh doanh, doanh thu thực nhận và dữ liệu phục vụ quản lý thuế.

Thứ ba, che giấu doanh thu thông qua việc không xuất hóa đơn, không ghi nhận đầy đủ doanh thu từ bán hàng online hoặc chuyển một phần giao dịch ra ngoài sàn để thanh toán trực tiếp. Trong thực tế, nhiều hoạt động chốt đơn được thực hiện qua tin nhắn, livestream, nhóm kín trên mạng xã hội hoặc qua tài khoản trung gian, khiến doanh thu thực tế không phản ánh đầy đủ trên hệ thống dữ liệu chính thức. Với các giao dịch xuyên biên giới, việc thu thập thông tin về người bán, dòng tiền và doanh thu chịu thuế còn phụ thuộc lớn vào mức độ hợp tác dữ liệu giữa nền tảng, ngân hàng và cơ quan quản lý.

Nhìn tổng thể, các phương thức nêu trên đều cho thấy đặc điểm chung của hành vi trốn thuế trong TMĐT là tận dụng sự phân tán của dữ liệu, sự thiếu đồng bộ trong chia sẻ thông tin và tốc độ biến đổi rất nhanh của mô hình kinh doanh số. Chính đặc điểm này đã làm cho việc phát hiện vi phạm thường chậm hơn so với thời điểm phát sinh giao dịch.

4. Khoảng trống pháp lý và khó khăn trong xử lý hình sự đối với hành vi trốn thuế trong thương mại điện tử

4.1. Khó khăn trong nhận diện chủ thể, xác định doanh thu và nghĩa vụ thuế

Một trong những trở ngại lớn nhất khi xử lý hành vi trốn thuế trong TMĐT là xác định đúng chủ thể kinh doanh và nghĩa vụ thuế tương ứng. Pháp luật hiện hành đã từng bước hoàn thiện khung quản lý đối với hoạt động TMĐT và quản lý thuế trên nền tảng số, trong đó Nghị định số 117/2025/NĐ-CP đã bổ sung cơ chế khấu trừ, nộp thuế thay đối với thuế GTGT và thuế TNCN của hộ, cá nhân kinh doanh

thông qua tổ chức quản lý sàn giao dịch TMDT, tổ chức quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán và một số tổ chức có hoạt động kinh tế số khác. Tuy nhiên, cơ chế này chủ yếu tập trung vào hộ, cá nhân kinh doanh và vào các nền tảng có thể tham gia trực tiếp vào dòng tiền, trong khi thực tiễn lại tồn tại nhiều mô hình bán hàng qua mạng xã hội, livestream, tiếp thị liên kết, trung gian nhiều tầng hoặc sử dụng nhiều tài khoản khác nhau để phân tán doanh thu. Vì vậy, chủ thể đứng tên tài khoản chưa chắc là chủ thể hưởng lợi thực tế, còn nghĩa vụ thuế cũng không dễ xác định khi thu nhập mang tính hỗn hợp giữa kinh doanh, hoa hồng, quảng cáo hay dịch vụ số. Mặt khác, nếu thiếu cơ chế kỹ thuật và pháp lý đủ mạnh để kết nối dữ liệu giữa các chủ thể liên quan, cơ quan có thẩm quyền sẽ gặp khó khăn trong việc chứng minh đầy đủ mối liên hệ giữa doanh thu thực tế, nghĩa vụ thuế và chủ thể hưởng lợi cuối cùng.

4.2. Khó khăn trong thu thập, bảo quản và đánh giá chứng cứ điện tử

Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (Điều c, Khoản 1, Điều 87) đã thừa nhận dữ liệu điện tử là một nguồn chứng cứ và đặt ra yêu cầu về tính hợp pháp, toàn vẹn và khả năng xác định người khởi tạo đối với dữ liệu được sử dụng trong tố tụng. Về mặt nguyên tắc, đây là cơ sở quan trọng cho việc xử lý tội phạm trong môi trường số. Tuy nhiên, chứng cứ của hành vi trốn thuế TMDT thường nằm rải rác ở nhiều nguồn như lịch sử đơn hàng, tin nhắn chốt đơn, dữ liệu từ sàn, giao dịch ngân hàng, công thanh toán, livestream hoặc máy chủ nước ngoài. Đặc tính của các dữ liệu này là dễ bị xóa, sửa, ẩn hoặc di chuyển dữ liệu điện tử làm cho yêu cầu chứng minh trong các vụ án trốn thuế trở nên khó khăn hơn nhiều so với chứng cứ giấy tờ truyền thống. Khi dữ liệu nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam, việc tiếp cận còn phụ thuộc vào cơ chế hợp tác quốc tế và mức độ phối hợp của các nền tảng, nên hiệu quả thu thập chứng cứ không phải lúc nào cũng đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

4.3. Vướng mắc trong áp dụng Điều 200 BLHS 2015 đối với hành vi trốn thuế trên nền tảng số

Vướng mắc khi áp dụng Điều 200, BLHS 2015 đối với hành vi trốn thuế trên nền tảng số chủ yếu không nằm ở việc thiếu tội danh, mà ở khả năng quy chiếu hành vi số vào các hành vi pháp lý đã được điều luật liệt kê. Điều 200 đã quy định tương đối rõ

các hành vi như không nộp hồ sơ đăng ký thuế, không kê khai, không ghi chép doanh thu, không xuất hóa đơn, sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp và đã đặt ra các ngưỡng truy cứu trách nhiệm hình sự cụ thể. Tuy nhiên, trong môi trường TMDT, doanh thu có thể được chia tách qua nhiều tài khoản, nhiều nền tảng hoặc một phần được chuyển ra ngoài hệ thống chính thức, khiến việc xác định số tiền thuế trốn, thời điểm hoàn thành tội phạm và chủ thể chịu trách nhiệm hình sự trở nên phức tạp. Bởi vậy, khó khăn lớn hiện nay không phải là thiếu căn cứ xử lý hình sự, mà là thiếu sự tương thích đầy đủ giữa cấu trúc pháp lý của Điều 200 với phương thức thực hiện hành vi ngày càng phi vật lý, phân tán và đa chủ thể trong nền kinh tế nền tảng.

5. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi

5.1. Hoàn thiện quy định pháp luật về quản lý thuế và xử lý hành vi trốn thuế trong thương mại điện tử

Cần tiếp tục hoàn thiện pháp luật theo hướng đồng bộ giữa pháp luật thuế, pháp luật TMDT và pháp luật hình sự. Nghị định số 117/2025/NĐ-CP đã tạo bước tiến quan trọng khi thiết lập cơ chế quản lý thuế riêng đối với hộ, cá nhân kinh doanh trên nền tảng TMDT, nền tảng số. Tuy nhiên, phạm vi điều chỉnh hiện nay vẫn chủ yếu tập trung vào hộ, cá nhân và các tổ chức quản lý nền tảng có liên quan trực tiếp đến thanh toán, trong khi thực tiễn lại xuất hiện nhiều mô hình bán hàng qua mạng xã hội, livestream, tiếp thị liên kết, trung gian nhiều tầng và giao dịch xuyên biên giới có cấu trúc doanh thu phân tán. Vì vậy, pháp luật cần tiếp tục làm rõ hơn trách nhiệm cung cấp thông tin, lưu trữ dữ liệu và phối hợp thực thi của các chủ thể trung gian trong hệ sinh thái số; đồng thời chuẩn hóa các tiêu chí nhận diện doanh thu chịu thuế, chủ thể hưởng lợi thực tế và căn cứ quy đổi dữ liệu số thành chứng cứ pháp lý phục vụ xử lý vi phạm, kể cả xử lý hình sự.

5.2. Hoàn thiện cơ chế phối hợp, chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan thuế, công an, ngân hàng và nền tảng số

Hiệu quả phòng ngừa và xử lý hành vi trốn thuế trong TMDT phụ thuộc lớn vào khả năng phối hợp liên ngành. Dữ liệu phục vụ chứng minh hành vi trốn thuế hiện không nằm tập trung ở một cơ quan duy nhất mà phân tán giữa cơ quan thuế, ngân hàng, tổ

chức trung gian thanh toán, nền tảng số, sàn TMĐT và cơ quan điều tra. Vì vậy, cần xây dựng cơ chế phối hợp thường xuyên, có quy trình chuẩn về chia sẻ thông tin, đối soát doanh thu, xác minh dòng tiền và chuyển giao hồ sơ có dấu hiệu tội phạm từ cơ quan thuế sang cơ quan điều tra. Đối với các vụ việc có dấu hiệu hình sự, sự phối hợp này còn phải gắn với yêu cầu bảo toàn chứng cứ điện tử, truy vết dòng tiền và xác định chủ thể hưởng lợi cuối cùng để bảo đảm dữ liệu thu thập được có giá trị pháp lý trong quá trình chứng minh tội phạm.

5.3. Nâng cao năng lực thực thi và ứng dụng công nghệ số trong phát hiện, kiểm tra và xử lý vi phạm

Trong bối cảnh hành vi trốn thuế trên nền tảng số ngày càng tinh vi, công nghệ phải được xem là trụ cột của quản lý thuế hiện đại. Cần tiếp tục phát triển hệ thống phân tích dữ liệu lớn, đối sánh tự động giữa dữ liệu hóa đơn điện tử, dữ liệu từ sàn TMĐT, thông tin thanh toán và kê khai thuế để kịp thời phát hiện chênh lệch bất thường về doanh thu, tần suất giao dịch hoặc dấu hiệu chia tách dòng tiền. Bên cạnh đó, cần nâng cấp các công cụ phân tích hành vi, xây dựng cơ sở dữ liệu liên thông và từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo

trong phân loại rủi ro người nộp thuế, qua đó rút ngắn thời gian phát hiện vi phạm, nâng cao chất lượng chứng minh và tăng khả năng chuyển hóa dữ liệu số thành căn cứ xử lý hành chính hoặc hình sự.

6. Kết luận

Sự phát triển nhanh của TMĐT tại Việt Nam đã mở rộng không gian kinh doanh và tạo thêm nguồn thu cho nền kinh tế, nhưng đồng thời cũng làm gia tăng nguy cơ vi phạm nghĩa vụ thuế và phát sinh các hành vi trốn thuế với phương thức ngày càng tinh vi. Qua phân tích có thể thấy, pháp luật Việt Nam đã bước đầu hình thành cơ sở pháp lý để quản lý thuế và xử lý hình sự đối với hành vi trốn thuế trong TMĐT, song thực tiễn áp dụng vẫn còn nhiều khó khăn trong nhận diện chủ thể, xác định doanh thu, thu thập chứng cứ điện tử và áp dụng Điều 200 BLHS đối với các mô hình kinh doanh số có tính đa nền tảng, phi vật lý và xuyên biên giới. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả phòng ngừa và xử lý, cần tiếp tục hoàn thiện pháp luật, tăng cường phối hợp liên ngành và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý dữ liệu, nhận diện rủi ro và chứng minh vi phạm, qua đó thu hẹp khoảng trống quản lý và bảo đảm công bằng thuế trong bối cảnh kinh tế số phát triển mạnh ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

¹Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam (VECOM). (2025). Báo cáo chỉ số thương mại điện tử 2025.

²Cục Thống kê - Bộ Tài chính. (2026). Thông cáo báo chí: Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP, GRDP giai đoạn 2021-2025.

³Cục Thuế. (2024). Thông cáo báo chí số 17/2024/TTBC-VP về tình hình thực hiện công tác thuế tháng 10 năm 2024.

⁴Cục Thuế - Bộ Tài chính. (2026). Thông cáo báo chí số 01/2026/TTBC-VP: Thông tin về 10 sự kiện nổi bật năm 2025 của ngành Thuế Việt Nam.

⁵Bích Ngọc. (2024). Quản lý đồng bộ về thuế thương mại điện tử và hộ kinh doanh góp phần chống thất thu thuế. Truy cập tại <https://www.gdt.gov.vn>

⁶Ánh Tuyết (2024). Thanh kiểm tra thuế sàn thương mại điện tử xuyên biên giới khi có dấu hiệu gian lận doanh thu. Truy cập tại <https://vneconomy.vn/thanh-kiem-tra-thue-san-thuong-mai-dien-tu-xuyen-bien-gioi-khi-co-dau-hieu-gian-lan-doanh-thu.htm>

⁷Thành Long, & Lý Lan. (2025). Khởi tố nam thanh niên Tuyên Quang bán hàng online doanh thu hơn 50 tỷ đồng nhưng chỉ kê khai hơn 300 triệu đồng để trốn thuế. Truy cập tại <https://congan.tuyenquang.gov.vn/vi/tin-bai/khoi-to-nam-thanh-nien-tuyen-quang-ban-hang-online-doanh-thu-hon-50-ty-dong-nhung-chi-ke-khai-hon-300-trieu-dong-de-tron-thue?id=163306&type=NEWS>

⁸Hoàng Anh. (2025). Khởi tố tội trốn thuế 2 phụ nữ bán hàng qua mạng doanh thu gần 100 tỷ đồng. Công an nhân dân. Truy cập tại <https://cand.com.vn/ban-tin-113/khoi-to-toi-tron-thue-2-phu-nu-ban-hang-qua-mang-doanh-thu-gan-100-ty-dong--i771752/>

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2017). Luật số 12/2017/QH14 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật hình sự số 100/2015/QH13 ngày 20/6/2017

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015). Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, ngày 27/11/2015

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2019). Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, ngày 13/6/2019

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2023). Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15, ngày 22/6/2023.

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013). Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 về thương mại điện tử

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2021). Nghị định số 85/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2025). Nghị định số 117/2025/NĐ-CP, ngày 9/6/2025: Quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ, cá nhân

Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam (VECOM) (2023). Báo cáo Chỉ số Thương mại điện tử Việt Nam năm 2023.

Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam (VECOM) (2024). Báo cáo Chỉ số Thương mại điện tử Việt Nam năm 2024.

Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam (VECOM) (2025). Báo cáo Chỉ số Thương mại điện tử Việt Nam năm 2025.

Ngày nhận bài: 18/01/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 4/02/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 26/02/2026

**TAX EVASION IN E-COMMERCE:
LEGAL GAPS AND DIRECTIONS FOR REFORM**

● DINH TRAN THU HUONG

VPBank Securities Joint Stock Company

ABSTRACT:

E-commerce in Vietnam is undergoing rapid expansion and has become a key pillar of the digital economy. However, this growth has introduced significant challenges for tax administration, particularly the emergence of increasingly sophisticated forms of tax evasion. This study examines the current landscape of tax evasion in e-commerce, identifies prevalent fraudulent practices on digital platforms, and analyzes legal gaps and enforcement challenges associated with criminal prosecution under Article 200 of the 2015 Penal Code. The findings highlight critical deficiencies in the existing legal framework and underscore the complexities of regulating tax compliance in a digitalized marketplace, with implications for ensuring fairness and sustainability in Vietnam's e-commerce sector.

Keywords: e-commerce, tax evasion, Article 200 of the Penal Code, digital economy.